**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TÂN PHƯỚC**
**TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09-7-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Mai Thanh Liêm

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Thanh Dũ

2. Ông Nguyễn Chí Cường

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Minh Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*: Ông Lê Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2018/TLST-HNGĐ ngày 05-12-2018, về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29-5-2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Kiều P, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. *Bị đơn*: Anh Trương Vũ L, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

Tạm trú: Ấp Tân H, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày ngày 03-12-2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Kiều P trình bày:

Chị và anh Trương Vũ L cưới nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C (nay là thị xã Ca), tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh L thường hay cờ bạc dẫn đến việc vợ chồng thường hay cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung tên Trương Huỳnh K, sinh ngày 27-01-2010, hiện chị đang nuôi con. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng cho con: Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh L không có nợ chung.

Đối với anh Trương Vũ L, trong quá trình tố tụng anh vắng mặt, không có nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị P.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị khắc phục về tố tụng.

Về ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P. Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; bị đơn anh Trương Vũ L, cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đơn là anh Trương Vũ L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh L.

[2]. Về nội dung: Xét hôn nhân giữa chị P và anh L là hôn nhân hợp pháp, anh chị có đăng ký kết hôn vào ngày 25-02-2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị P và anh L đã phát sinh mâu thuẫn do anh L thường hay chơi cờ bạc dẫn đến việc vợ chồng cãi nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập chị P và anh L nhiều lần để tiến hành hòa giải, nhưng anh L vắng mặt, không thể hiện thiện chí hòa giải để đoàn tụ. Xét mâu thuẫn tình vợ chồng giữa chị P và anh L đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

Về con chung: Chị P và anh L có 01 con chung tên Trương Huỳnh K, sinh ngày 27-01-2010, hiện chị P đang nuôi con. Chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét từ ngày chị P và anh L sống ly thân, cháu K sống với chị P, được chị chăm sóc chu đáo, cháu đã có cuộc sống ổn định bên chị P nên việc chị P yêu cầu trực tiếp nuôi con là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng cho con: Chị P không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị P trình bày chị và anh L không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3]. Xét ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kiều P.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kiều P được ly hôn với anh Trương Vũ L.

**2.** Về con chung: Chị Huỳnh Thị Kiều P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Huỳnh K, sinh ngày 27-01-2010, hiện chị đang nuôi.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3.** Về án phí:

Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 19557 ngày 05-12-2018 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

**4.** Chị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
+ NĐ: (01);
+ BĐ: (01);
- VKSND. H. Tân Phước;
- Chi cục THADS. H. Tân Phước;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- UBND xã Tân Hội, TX. Cai Lậy- TG;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Mai Thanh Liêm**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN  THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**